

Tổng quan tình hình thương mại Việt Nam sau gia nhập WTO và những khuyến nghị

LÊ THỊ MAI HƯƠNG *

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

Nhận bài: 20/09/2022 - Duyệt đăng: 15/12/2022

(*) Liên hệ: huongltm@hcmute.edu.vn - ĐT: 0989219182

Tóm tắt:

Bài viết nêu lên thực trạng hoạt động thương mại của VN trên các lĩnh vực thương mại xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ kể từ sau gia nhập WTO. Dựa trên các nguồn số liệu thứ cấp được thu thập từ Tổng cục Thống kê và sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính nhằm nêu bật tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của VN trong giai đoạn 2007-2021. Cụ thể, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ, hàng hóa xuất nhập khẩu và thị trường xuất nhập khẩu của VN. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động xuất nhập khẩu của VN trong giai đoạn 2007-2021 đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận và đặc biệt cán cân thương mại đã thặng dư kể từ năm 2016 cho đến nay. Bên cạnh đó, bài viết cũng nêu lên một số vấn đề đặt ra đối với hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ của VN nhằm làm cơ sở đề xuất một số khuyến nghị góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại của VN trong thời gian tới.

Từ khóa: Tình hình, thương mại, VN, vấn đề đặt ra.

Abstract:

The article outlines the current status of Vietnam's trade activities in the fields of import and export trade of goods and services since joining the WTO. Based on secondary data sources collected from the General Statistics Office and using qualitative research methods to highlight the import and export situation of Vietnam's goods and services in the period 2007-2021. Specifically, import-export turnover of goods and services, import-export goods and import-export market of Vietnam. Research results show that Vietnam's import and export activities in the period 2007-2021 have achieved many remarkable achievements and especially the trade balance has been in surplus since 2016 until now. In addition, the article also mentioned some issues posed to Vietnam's import and export of goods and services serve as a basis for proposing a number of recommendations to contribute to improving the efficiency of Vietnam's trade activities in the coming time.

Keywords: Situation, trade, Vietnam, problems.

1. Giới thiệu

Hội nhập quốc tế hiện đang là xu hướng khách quan và VN tham gia hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới trên tất cả các lĩnh vực (Nguyễn Mạnh Hùng, 2021). Việc VN tham gia vào Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) kể

từ năm 2016 và chính thức vào ngày 11/1/2007 có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển nền kinh tế nói chung và càng khẳng định quá trình tham gia hội nhập quốc tế của VN. Qua đó, hoạt động thương mại của VN cũng có điều kiện ngày càng phát triển mạnh mẽ. Điều này thể hiện qua việc

hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ không ngừng được mở rộng cả về thị trường và danh mục hàng hóa, dịch vụ với giá trị thương mại hàng hóa và dịch vụ tăng trưởng nhanh, cơ cấu và chất lượng hàng hóa xuất nhập khẩu được cải thiện theo hướng gia tăng các mặt hàng chế biến, giá trị

gia tăng cao. Thực tiễn hoạt động thương mại giữa các quốc gia trên thế giới đã cho thấy xu hướng hiện nay là tự do hóa thương mại. Chính hoạt động thương mại phát triển đã tạo điều kiện cho các quốc gia phát triển nền kinh tế, tham gia vào quá trình phân công lao động. Cũng từ đó, VN có thể tiếp cận các thị trường xuất khẩu và nhập khẩu một cách ổn định và thuận lợi hơn, kéo theo số lượng và chất lượng hàng hóa dịch vụ xuất nhập khẩu sẽ tăng theo. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi có được cho hoạt động thương mại từ việc tham gia vào tổ chức WTO thì cũng tồn tại nhiều thách thức và những vấn đề đặt ra đối với vấn đề xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của VN. Trên cơ sở đó, bài viết nêu rõ thực trạng hoạt động thương mại của VN kể từ khi VN gia nhập WTO vào năm 2007 đến năm 2021, cụ thể là tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa và những vấn đề đặt ra đối với hoạt động thương mại hàng hóa của VN hiện nay.

2. Một số vấn đề lý luận về thương mại

2.1 Khái niệm hoạt động thương mại

Luật Thương mại năm 2005 (khoản 3, điều 3) nêu rõ: hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác.

2.2 Đặc điểm của hoạt động thương mại

Là một trong những hoạt động kinh doanh, hoạt động thương mại có những đặc điểm sau đây: Chủ thể: Hoạt động thương mại là quan hệ giữa các thương nhân

hoặc ít nhất một bên là thương nhân, người thực hiện các hoạt động kinh doanh thương mại có tính chất nghề nghiệp. Thương nhân bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh (Điều 6 - Luật Thương mại). Ngoài ra, tham gia vào các hoạt động thương mại còn có các cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh (Không phải là thương nhân theo Luật Thương mại). Nội dung của hoạt động thương mại: 2 nhóm hoạt động cơ bản là mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ (thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ). Ngoài ra, các hình thức đầu tư nhằm tìm kiếm lợi nhuận cũng là những hoạt động thương mại. Chính từ nội dung của hoạt động thương mại nêu trên mà bài viết tập trung vào phân tích hoạt động thương mại của VN chủ yếu là hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và thời điểm kể từ sau khi VN gia nhập WTO cho đến hiện nay (năm 2021).

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp được thu thập từ Niên giám thống kê - Tổng cục Thống kê. Cụ thể nguồn dữ liệu về kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của VN, mười mặt hàng nhập khẩu và xuất khẩu chủ lực của VN năm 2021, thị trường xuất khẩu chủ yếu của VN. Bài viết sử dụng cách tiếp cận định tính thông qua sử dụng phương pháp thống kê mô tả, đánh giá nhằm đánh giá tình hình hoạt động thương mại của VN kể từ sau gia nhập WTO cho đến nay.

4. Tổng quan tình hình thương mại của VN

4.1 Quy mô kim ngạch xuất nhập khẩu

Kể từ khi VN chính thức gia nhập WTO vào tháng 1/2007 đã tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ nói chung. Kim ngạch xuất khẩu của VN đã có sự gia tăng đáng kể. Theo số liệu từ Niên giám thống kê VN được thể hiện ở bảng 1 cho thấy năm 2007 tổng kim ngạch xuất khẩu của VN đạt 111.326,1 triệu USD thì đến năm 2010 tăng lên và đạt 157.075,3 triệu USD, tăng gấp 1,41 lần so với năm 2007. Đến năm 2021 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của VN tăng lên đáng ghi nhận và đạt 669009,4 triệu USD. Như vậy, sau 15 năm gia nhập WTO kim ngạch xuất nhập khẩu của VN đã tăng lên 6 lần, tương ứng với mức tăng 557.683 triệu USD. Đặc biệt, kể từ cuối năm 2019 VN phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức của tình hình covid-19, song hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của VN vẫn tăng trưởng dương. Cụ thể, năm 2020 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 545419,9 triệu USD, tăng 5,3% so với năm 2019, tương ứng với mức tăng 27.456 triệu USD. Đến năm 2021 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của VN đạt 669009,4 triệu USD, tăng 22,66% so với năm 2020, tương ứng với mức tăng 123.589,5 triệu USD. Kể từ năm 2016 cho đến nay, cán cân thương mại của VN đạt và duy trì mức tăng trưởng dương, với mức thặng dư năm 2016 là 1.602,40 triệu USD và đến năm 2021 mức thặng dư xuất nhập khẩu đạt 3.324,20 triệu USD.

Về kim ngạch xuất khẩu: Kể từ

Thương mại VN sau gia nhập WTO & những khuyến nghị

năm 2007 cho đến nay, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của VN đều tăng qua các năm. Năm 2007 kim ngạch xuất khẩu của VN đạt 48.561,4 triệu USD thì đến năm 2021 kim ngạch xuất khẩu đạt 336.166,8 triệu USD, tăng 6,92 lần so với năm 2007, tương ứng với mức tăng 287.605,4 triệu USD. Về kim ngạch nhập khẩu hàng hóa dịch vụ cũng có sự gia tăng qua các năm. Năm 2007, tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của VN đạt 62.764,7 triệu USD thì đến năm 2021 kim ngạch nhập khẩu tăng lên và đạt 332.842,6 triệu USD, tăng 5,3 lần so với năm 2007, tương ứng với mức tăng 270.077,9 triệu USD. Như vậy, sau 10 năm kể từ khi VN gia nhập WTO kim ngạch xuất nhập hàng hóa và dịch vụ đã thịnh dư và duy trì cho đến nay.

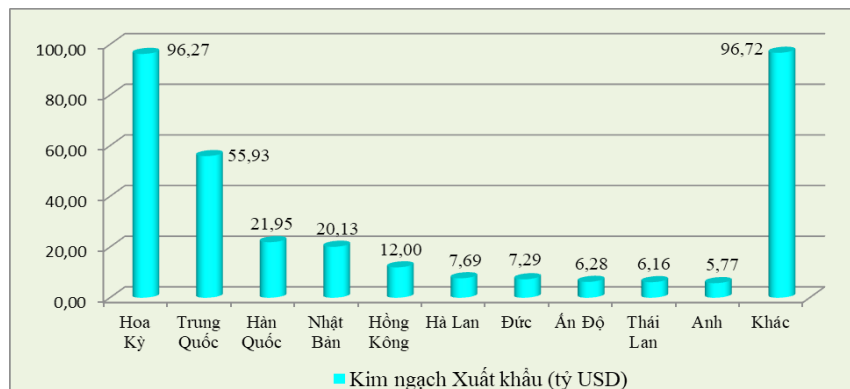
4.2 Thị trường xuất nhập khẩu

Thị trường xuất khẩu: kể từ khi VN gia nhập WTO và thực hiện đầy đủ các cam kết thương mại song phương và đa phương thì hoạt động trao đổi hàng hóa dịch vụ giữa VN và các quốc gia thành viên WTO ngày càng gia tăng và thị trường xuất khẩu hàng hóa ngày càng được mở rộng. Theo số liệu công bố từ Niên giám thống kê năm 2021 thì VN xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ nhiều nhất sang các quốc gia thuộc khu vực Châu Á Thái Bình Dương (APEC) với tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2021 đạt 254.516,8 triệu USD, chiếm 75,71% trong tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng hóa dịch vụ của VN. EU là thị trường đứng thứ hai về kim ngạch xuất khẩu hàng hóa dịch vụ của VN với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 40.063,4 triệu USD, chiếm 11,91% trong tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng

Bảng 1: Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của VN giai đoạn 2007-2021

Năm	Kim ngạch XK	Kim ngạch NK	Tổng kim ngạch XNK	Cán cân XNK
2007	48.561,40	62.764,70	111.326,10	-14.203,30
2008	62.685,10	80.713,80	143.398,90	-18.028,70
2009	57.096,30	69.948,80	127.045,10	-12.852,50
2010	72.236,70	84.838,60	157.075,30	-12.601,90
2011	96.905,70	106.749,80	203.655,50	-9.844,10
2012	114.529,20	113.780,40	228.309,60	748,80
2013	132.032,90	132.032,60	264.065,50	0,30
2014	150.217,10	147.849,10	298.066,20	2.368,00
2015	162.016,70	165.775,90	327.792,60	-3.759,20
2016	176.580,80	174.978,40	351.559,20	1.602,40
2017	215.118,60	213.215,30	428.333,90	1.903,30
2018	243.696,80	237.241,60	480.938,40	6.455,20
2019	264.267,20	253.696,50	517.963,90	10.570,70
2020	282.628,90	262.791,00	545.419,90	19.837,90
2021	336.166,80	332.842,60	669.009,40	3.324,20

Hình 1: Mười thị trường xuất khẩu trọng điểm của VN năm 2021



Nguồn: Niên giám thống kê năm 2021 - Tổng cục Thống kê

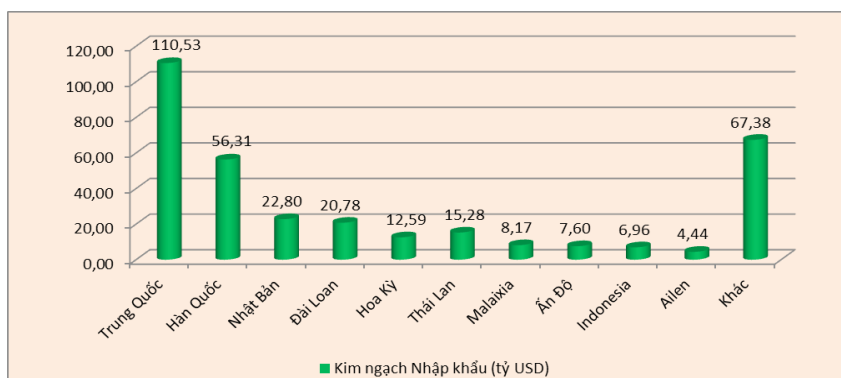
hóa dịch vụ của VN. ASEAN là thị trường xuất khẩu xếp vị trí thứ ba với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 28.868,4 triệu USD, chiếm 8,58%. Còn lại là thị trường OPEC và các quốc gia khác. Trong đó, các quốc gia VN xuất khẩu truyền thống và có giá trị lớn như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Anh v.v.. Riêng năm 2021 VN xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ sang thị trường Hoa Kỳ lớn nhất với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 96.269,5 triệu USD, chiếm 28,63% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của

VN; Đứng vị trí xuất khẩu thứ hai của VN là Trung Quốc với kim ngạch xuất khẩu qua thị trường này đạt 55.926,1 triệu USD, chiếm 16,63% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của VN; Vị trí xuất khẩu xếp thứ ba là Hàn Quốc, với mức kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này đạt 21.947,7 triệu USD, chiếm 6,52% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của VN. Tiếp theo là các thị trường Nhật Bản, Hồng Kông, Thái Lan, Ấn Độ, Hà Lan, Đức, Anh...

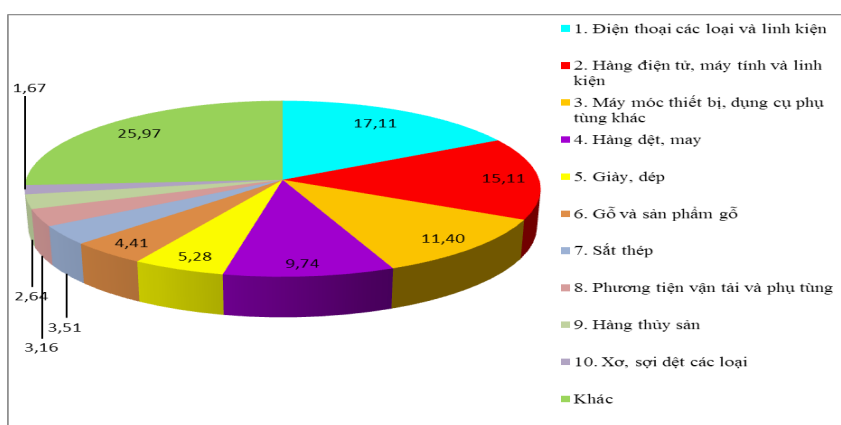
Thị trường nhập khẩu: Theo số

liệu công bố của Tổng cục Thống kê thì năm 2021 VN nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ chủ yếu từ các thị trường APEC, ASEAN, OPEC và EU. Trong đó VN nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường APEC với kim ngạch nhập khẩu năm 2021 đạt 275.238, 4 triệu USD, chiếm 82,68 % tổng kim ngạch nhập khẩu; ASEAN là thị trường đứng vị trí thứ hai VN nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ, với kim ngạch nhập khẩu đạt 41.148 triệu USD và chiếm 12,36% tổng kim ngạch nhập khẩu, còn lại là nhập khẩu từ các thị trường khác. Riêng năm 2021, VN nhập khẩu nhiều nhất từ Trung Quốc với tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 110.532,9 triệu USD, chiếm 33,21% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước. Kim ngạch nhập khẩu của VN từ thị trường Trung Quốc tăng mạnh kể năm 2000 và tăng mạnh kể từ khi hiệp định tự do thương mại giữa ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/7/2005 và kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc thường cao gấp hơn 2 lần so với kim ngạch xuất khẩu qua thị trường này. VN nhập khẩu với giá trị lớn từ thị trường Trung Quốc có nguyên nhân chủ yếu là do cơ cấu xuất nhập khẩu của VN, đồng thời do điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý nên nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc giúp giảm chi phí cho doanh nghiệp. Hàn Quốc là thị trường xếp vị trí thứ hai VN về nhập khẩu hàng hóa dịch vụ với tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 56.313,8 triệu USD, chiếm 16,92% tổng kim ngạch nhập khẩu của VN. Tiếp theo là các thị trường Nhật Bản, Đài Loan, Hoa Kỳ, Thái Lan, Malaysia, Ấn Độ, Indonesia...

Hình 2: Mười thị trường nhập khẩu trọng điểm của VN năm 2021



Hình 3: Cơ cấu xuất khẩu 10 mặt hàng chủ lực năm 2021



Nguồn: Niên giám thống kê năm 2021 - Tổng cục Thống kê

4.3 Mặt hàng xuất nhập khẩu

Kể từ năm 2007 cho đến nay VN sản xuất và xuất khẩu nhiều hàng hóa đa dạng và phong phú. Trước đây, nông sản là mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của VN và trong giai đoạn này VN đã chuyển sang xuất khẩu các mặt hàng có giá trị gia tăng cao như điện thoại và linh kiện, hàng điện tử, máy tính, máy móc thiết bị, dụng cụ và phụ tùng, đồ gỗ và các mặt hàng truyền thống khác. Cụ thể như sau:

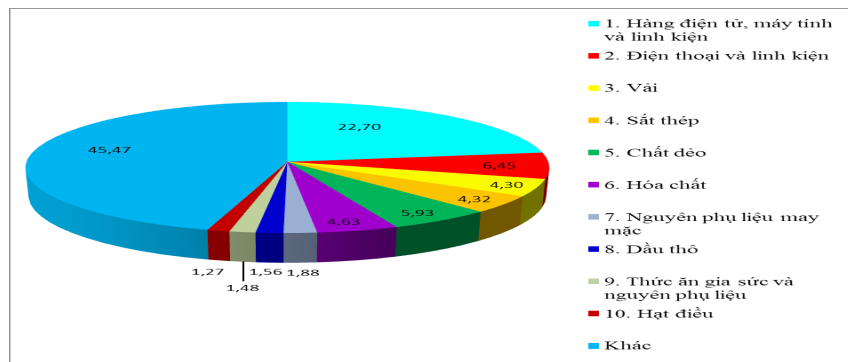
Hàng hóa xuất khẩu: Trong năm 2021 VN xuất khẩu 10 mặt hàng chủ lực với tổng kim ngạch đạt 248.680,1 triệu USD, chiếm 74,02% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu lớn nhất là nhóm hàng điện thoại các loại và linh kiện; Hàng điện tử, máy tính và linh

kiện; Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; Hàng dệt may. Cụ thể: Điện thoại các loại và linh kiện năm 2021 VN xuất khẩu trị giá 57.530,6 triệu USD, chiếm 17,11% tổng kim ngạch xuất khẩu của VN và so với năm 2020, kim ngạch xuất khẩu của mặt hàng này tăng 6.346,7 triệu USD, tương ứng với mức tăng 12,4%. VN xuất khẩu mặt hàng điện thoại các loại và linh kiện chủ yếu vào các thị trường chủ yếu gồm: thị trường EU (28 nước), Hoa Kỳ, Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất và ASEAN. Hàng điện tử, máy tính và linh kiện năm 2021 là mặt hàng VN xuất khẩu lớn thứ hai với kim ngạch xuất khẩu đạt 50.797,4 triệu USD, chiếm 15,11% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước và so với năm 2020

kim ngạch xuất khẩu của mặt hàng tăng 6.216,3 triệu USD, tương ứng với mức tăng 13,94%. Nhóm mặt hàng này VN xuất khẩu chủ yếu qua thị trường Trung Quốc, EU, Hoa Kỳ, Hà Lan. Mặt hàng xuất khẩu xếp thứ ba của VN là máy móc thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác với kim ngạch xuất khẩu năm 2021 đạt 38.325,7 triệu USD, chiếm 11,4% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước và so với năm 2020 kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này tăng 11.123,9 triệu USD, tương ứng với mức tăng 40,89%. Các mặt hàng này được xuất sang các thị trường Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU là chủ yếu.

Về mặt hàng nhập khẩu: VN nhập khẩu chủ yếu các mặt hàng như ô tô, hàng điện tử, máy tính, điện thoại và linh kiện, vải, chất dẻo, sắt thép, nguyên phụ liệu v.v. Năm 2021 VN nhập khẩu nhiều nhất là hàng điện tử, máy tính và linh kiện với kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này đạt 75.558,9 triệu USD, chiếm 22,7% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của VN. So với năm 2020 kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này tăng 18,12%, tương ứng với mức tăng 11.592,3 triệu USD. VN nhập khẩu mặt hàng này chủ yếu từ Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản. Sản phẩm điện thoại và linh kiện đứng vị trí thứ hai về kim ngạch nhập khẩu hàng hóa dịch vụ của VN với tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2021 đạt 21.471,4 triệu USD, chiếm 6,45% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của VN. So với năm 2020 trị giá nhập khẩu của mặt hàng này tăng 4.786,5 triệu USD, tương ứng với mức tăng 28,68%. VN nhập khẩu mặt hàng điện thoại và linh kiện chủ yếu từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Ngoài

Hình 4: Cơ cấu mười mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của VN năm 2021



Nguồn: Niên giám thống kê năm 2021 - Tổng cục Thống kê

ra, VN còn nhập khẩu nhiều mặt hàng như chất dẻo, hóa chất, sắt thép, nguyên phụ liệu may mặc, dầu thô, v.v.. đây là các nhóm hàng phục vụ cho sản xuất và điều này cho thấy tình hình sản xuất của các doanh nghiệp có dấu hiệu phục hồi và tiến triển tốt.

5. Những vấn đề đặt ra đối với hoạt động thương mại của VN sau khi gia nhập WTO

Kể từ sau khi gia nhập WTO cán cân thương mại của VN vẫn ở tình trạng nhập siêu do kim ngạch nhập khẩu có quy mô lớn hơn kim ngạch xuất khẩu. Kể từ năm 2016 cho đến nay cán cân thương của VN đã đạt mức xuất siêu do kim ngạch xuất khẩu đã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên giá trị thặng dư thương mại vẫn còn khá thấp, cụ thể chỉ dao động ở mức 0,44% - 3,63% so với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu. Ngoài ra, trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của VN thì xuất nhập khẩu của khu vực FDI chiếm tỷ trọng lớn. Theo số liệu công bố của Tổng cục thống kê năm 2021 xuất nhập khẩu của khu vực FDI chiếm tỷ trọng 69,5% trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu, trong đó kim ngạch xuất khẩu của khu vực FDI chiếm tỷ trọng 73,43% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của VN. Trong khi đó, kim ngạch xuất nhập khẩu

của các doanh nghiệp trong nước chiếm tỷ trọng còn thấp trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước (30,5%) và kim ngạch xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trong nước luôn rơi vào tình trạng thâm hụt kể từ năm 2007 và năm 2021 mức thâm hụt là 25.072,4 triệu USD, chiếm 3,74% trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của VN.

VN nhập khẩu chủ yếu là những mặt hàng thiết yếu, nguyên phụ liệu đầu vào phục vụ sản xuất trong nước như: xăng dầu các loại; máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; chất dẻo nguyên liệu; giấy, nguyên phụ liệu may mặc với trị giá của các nhóm hàng này chiếm 54,53% tổng kim ngạch nhập khẩu của VN. Trong khi đó, nhiều sản phẩm xuất khẩu là thế mạnh của các doanh nghiệp VN như hàng dệt may, giày dép và thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ hiện mới chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ trong kim ngạch xuất khẩu của VN, chiếm 19,42%. Bên cạnh đó, tổng kim ngạch nhập khẩu của VN sang khu vực ASEAN còn khá thấp, chỉ chiếm 10,46%.

Hàng hóa của VN ngày càng khó có khả năng cạnh tranh với hàng hóa các nước trong khu vực và trên thế giới do VN chủ yếu

xuất khẩu hàng nông lâm, thủy hải sản có giá trị thấp, trong khi đó lại nhập khẩu các hàng hóa, máy móc thiết bị, linh kiện, nguyên phụ liệu có giá trị cao. Với việc đẩy mạnh tự do hóa thương mại như đã cam kết với WTO thì hàng hóa các quốc gia sẽ dễ dàng tham gia vào thị trường VN. Điều này sẽ càng gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước.

Phương thức kinh doanh xuất khẩu của các doanh nghiệp trong nước còn lạc hậu. Tỷ lệ xuất khẩu gia công còn lớn; tỷ lệ thực hiện phân phối trực tiếp trên thị trường nước nhập khẩu còn nhỏ, thị trường nội địa chưa được coi trọng, chưa xây dựng chiến lược phát triển thị trường nội địa trong tương lai. Phương thức kinh doanh thương mại trên thị trường nội địa còn lạc hậu, manh mún,... Quản lý thị trường nội địa chưa khoa học, còn quá nhiều kẽ hở nên hiện tượng buôn lậu, hàng gian, hàng giả, lừa đảo trong hoạt động thương mại vẫn xảy ra, tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước.

6. Kết luận và đề xuất kiến nghị

Kể từ khi VN gia nhập tổ chức WTO đến nay, hoạt động thương mại của VN đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó thì hoạt động thương mại của VN cũng đang đặt ra nhiều vấn đề, trong đó đáng chú ý là VN luôn trong tình trạng nhập siêu. Do đó, để nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại của VN chúng tôi đề xuất một số kiến nghị như sau:

Đối với Nhà nước: Chính phủ cần có sự hỗ trợ đối với doanh nghiệp để giảm thiểu chi phí hoạt động kinh doanh thông qua việc cắt giảm chi phí đầu vào sản xuất

và cung ứng dịch vụ với thời gian ngắn nhất.

Nhà nước cần có những hỗ trợ về thông tin qua các hội thảo, đào tạo giới thiệu về thị trường các nước trong khu vực và trên thế giới, giới thiệu những ưu đãi và thuận lợi mà doanh nghiệp VN được hưởng cũng như những khó khăn mà doanh nghiệp có thể gặp phải nhằm giúp doanh nghiệp định hướng chiến lược phát triển sản phẩm tại các thị trường này.

Chính phủ cần giao cho các bộ ngành liên quan xây dựng cơ chế tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng; Tiến hành điều tra, phân loại, đánh giá khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm, từng ngành hàng dịch vụ, từng doanh nghiệp để xây dựng kế hoạch, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả và tăng cường khả năng cạnh tranh của một số hàng hóa và dịch vụ trong khu vực; Xúc tiến việc mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của VN ra thị trường khu vực.

Trong giai đoạn tới, Chính phủ cần chú trọng lựa chọn những sản phẩm nông sản mà VN có lợi thế so sánh và thế giới có nhu cầu cao để chuyển dịch cơ cấu sản xuất và xuất khẩu. Đồng thời, sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, chế biến theo hướng thành lập các cơ sở sản xuất, chế biến lớn có thiết bị, công nghệ hiện đại để tạo ra những sản phẩm có giá trị gia tăng, đủ sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế, giảm dần các cơ sở sản xuất, chế biến nhỏ lẻ, năng suất, chất lượng thấp, không đảm bảo an toàn thực phẩm.

Đối với các doanh nghiệp: Các doanh nghiệp cần linh hoạt, nhạy bén, sớm nhận diện và nắm bắt cơ hội tăng trưởng xuất khẩu, nhanh chóng tận dụng những lợi

thế và ưu đãi để xúc tiến xuất khẩu qua các quốc gia. Trước mắt, các doanh nghiệp cần nỗ lực đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường các nước truyền thống như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc. Sau đó mở rộng sang các thị trường khác như ASEAN.

Các doanh nghiệp phải chủ động nâng cao sức cạnh tranh, sẵn sàng hội nhập và đổi mới với xu thế mới như tự do hóa đầu tư, thương mại, giảm và xóa bỏ thuế quan, đơn giản hóa các thủ tục, hình thành tiêu chuẩn hàng hóa chung... Các doanh nghiệp cần cải cách quy tắc xuất xứ, đưa ra những điều chỉnh cần thiết để thích ứng với những thay đổi trong quy trình sản xuất toàn cầu, hàng hóa phải đáp ứng được những tiêu chí, quy định về xuất xứ mới được hưởng ưu đãi về thuế quan.

Các doanh nghiệp phải đổi mới công nghệ sản xuất, đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm, xác định cơ hội thị trường để nâng cao năng lực cạnh tranh.

Các doanh nghiệp cần tăng cường năng lực cập nhật thông tin và xử lý hiệu quả, tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu; Các doanh nghiệp cần nhận thức và đảm bảo các tiêu chuẩn, các hàng rào kỹ thuật nhất là tại các thị trường phát triển, mở rộng thị trường xuất khẩu dựa trên các cam kết và lợi thế so sánh, tham gia sản xuất kinh doanh theo phân khúc, theo mạng, cụm chuỗi.

Các doanh nghiệp cần đồng hành với chính phủ để nắm thông tin về hội nhập, hiểu biết cơ sở pháp lý và cơ chế giải quyết tranh chấp, tranh luận và thực thi nhằm đảm bảo hợp đồng kinh doanh và quyền lợi của doanh nghiệp●

(Xem tiếp trang 14)